

Bản án số: 50/2024/HSST
Ngày 18 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Quý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Ngọc
2. Bà Đỗ Thị Hồng Dung

-Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thu Hằng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn La - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/HSST-QĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Phùng Mạnh T, sinh ngày 09/5/1992 tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi ở hiện tại: **Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông **Phùng Quyết T1** và con bà **Lưu Thị T2**; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân bị cáo:

Tại Bản án số 42/2012/HSST ngày 10/7/2012, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử phạt **Phùng Mạnh T** 09 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản, **T** chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày 28/12/2012, đã được xóa án tích.

Tại Quyết định số 11/2018/QĐ-TA ngày 25/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Phùng Mạnh T** thời hạn 15 tháng, **T** chấp hành xong ngày 27/11/2019, đã được xóa tiền sự.

Tại Bản án số 15/2021/HSST ngày 02/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt **Phùng Mạnh T** 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, **T** chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày 14/11/2021, đã

được xóa án tích.

Tại Bản án số 33/2024/HS-ST ngày 24/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xử phạt **Phùng Mạnh T** 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (hành vi phạm tội xảy ra ngày 07/01/2024). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án này từ ngày 07/01/2024, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam **Công an tỉnh V**, có mặt.

*** Người bị hại:**

Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 2002

Địa chỉ: **Tổ dân phố S, thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc**, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Nguyễn Ngọc T3**, sinh năm 2005; địa chỉ: **Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc**.

Anh **Tạ Văn N**, sinh năm 1983; địa chỉ: **Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sai cá nhân nên khoảng 11 giờ ngày 07/01/2024, **Phùng Mạnh T** cầm theo 01 vạm phá khóa tự chế bằng kim loại đi bộ từ nhà ra khu vực **hồ L thuộc thôn L, xã H, huyện T** xem ai để xe máy sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến nhà điều hành của trạm bơm thủy lợi **hồ L**, lúc này khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, **T** phát hiện thấy tại lán để xe của nhà điều hành dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS: 88K1 - 375.50 của anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 2002, ở **thị trấn K, huyện T**. Quan sát xung quanh không thấy có ai nên **T** tiến đến gần chiếc xe mô tô trên thấy xe không khóa cổ, khóa càng nên **T** lấy vạm phá khóa đem theo từ trước cắm vào ổ khóa điện của xe rồi vặn 02- 03 lần thì mở được ổ khóa điện của xe. Sau đó, **T** ngồi lên xe rồi phóng thẳng đến **quán K** thuộc TDP. **C, thị trấn H, huyện T** của **Hoàng Văn T4**, sinh năm 2002 để cầm cố chiếc xe mô tô trên nhưng do xe không có giấy tờ nên anh **T4** không đồng ý cầm cố xe cho **T**. Sau đó, **T** đi chiếc xe mô tô trên đến quán sửa xe máy của anh **Tạ Văn N**, sinh năm 1983 ở **thị trấn H, huyện T** để thay ổ khóa điện và thay dầu xe hết 360.000đ. Do không có tiền trả nên **T** bảo anh **N** đi cùng **T** đến **quán K** để **T** bán xe lấy tiền trả anh **N**. Khi đến **quán K**, **T** hỏi mượn tiền của **T4** để trả cho anh **N**, **T4** nói không có tiền, sau đó **T4** gọi điện cho anh **Nguyễn Ngọc T3**, sinh năm 2005 ở **thị trấn H, huyện T** nói “có người muốn bán xe mua được thì qua quán mà xem”, anh **T3** đồng ý. Sau đó, anh **T3** đi đến gặp **T** tại cổng quán Karaoke A66, anh **T3** hỏi **T** về nguồn gốc xe thì **T** nói là xe của **T** bị mất giấy tờ xe, do cần tiền nên muốn

bán, tin tưởng T nên anh T3 đồng ý mua chiếc xe mô tô trên với giá 3.700.000đ, anh T3 bảo Toàn đợi để về nhà lấy tiền, khoảng 10 phút sau anh T3 quay lại và đưa cho T 3.700.000đ rồi đi chiếc xe mô tô BKS: 88K1 - 375.50 về nhà còn T trả cho anh N 360.000đ tiền sửa xe, số tiền còn lại T tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 07/01/2024, anh H có đơn trình báo Công an huyện T về việc anh bị mất chiếc xe mô tô Honda Wave, màu xanh đen, BKS 88K1 - 375.50, trị giá tài sản khoảng 20.000.000đ.

Quá trình điều tra, CQĐT đã thu giữ của T 01 chiếc vạm phá khóa hình chữ L; anh T3 giao nộp cho CQĐT 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, màu xanh đen, BKS 88K1 - 375.50.

Tại Kết luận định giá tài sản số 64 ngày 29/01/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận trị giá chiếc xe mô tô Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS 88K1 - 375.50 là 10.000.000đ.

Đối với các anh Hoàng Văn T4, Nguyễn Ngọc T3, và Tạ Văn N, quá trình điều tra xác định những người này không biết chiếc xe máy BKS 88K1 - 375.50 do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Bản cáo trạng số: 49/CT-VKSTĐ, ngày 23/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo truy tố Phùng Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phùng Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Mạnh T từ 01 năm tháng đến 01 năm tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 năm 09 tháng tù tại bản án số 33/2024/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án từ 03 năm đến 03 năm tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam của bản án trước (ngày 07/01/2024) ; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định.

Bị cáo T nói lời sau cùng: **Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2].Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện như sau: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh **Nguyễn Văn H** nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/01/2024, tại lán để xe của nhà điều hành trạm bơm thủy lợi **hồ L thuộc thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc**, **Phùng Mạnh T** đã lén lút trộm cắp của anh **H** chiếc xe mô tô Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS 88K1 - 375.50. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 10.000.000đ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng với các chứng cứ khác đã được thu thập và phù hợp với Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát **huyện T** công bố tại phiên tòa. Do vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo **Phùng Mạnh T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Nội dung của điều luật quy định:

“1) Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....”

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản là quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho người bị hại và người dân có tài sản, gây dư luận xấu trong xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức, có khả năng lao động nhưng chỉ vì lười lao động, muốn có tiền tiêu sài cá nhân mà không bằng con đường chân chính tự lao động mà có, đã đi trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc để răn đe và giáo dục chung.

[3].Về nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Về tiền án, tiền sự bị cáo không có nhưng bị cáo có nhân thân rất xấu, đã có 02 lần bị các tòa án xét xử; 01 lần bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc,

các bản án, quyết định bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích. Bị cáo có hành vi vi phạm ngày 07/01/2024, ngày 24/4/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Quyết định thi hành án phạt tù đối với bị cáo đã được thi hành. Cùng ngày 07/01/2024 bị cáo cũng có hành vi trộm cắp tài sản, cho nên hành vi phạm tội của bản án đã xét xử không được coi là tiền án đối với bị cáo.

[4].Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, là con nghiện ma túy không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5].Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, màu xanh đen, BKS 88K1 - 375.50, màu sơn đen là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H, Cơ quan điều tra trả lại, anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo.

- Đối với 01 vạm phá khóa hình chữ L là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội của T cần tịch thu, tiêu hủy.

[6].Đối với các anh Hoàng Văn T4, Nguyễn Ngọc T3, và Tạ Văn N, quá trình điều tra xác định những người này không biết chiếc xe máy 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, màu xanh đen, BKS 88K1 - 375.50 do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[7].Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo về tội danh, hình phạt đối với bị cáo.

[8].Về án phí: Bị cáo Phùng Mạnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Mạnh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1/Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Mạnh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù tại bản án số 33/2024/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 07/01/2024).

2/Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ L của

Phùng Mạnh T.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 6 năm 2024 giữa cơ quan công an và cơ quan thi hành án dân sự **huyện T**).

3/Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Phùng Mạnh T** phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- CA huyện Tam Đảo;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hồng Quý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Trần

Trần Thị Bích Hằng

Trần Thị Hồng Quý

